



## PHẦN I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU/ PART I. CONTRACTOR INSTRUCTIONS

### Mục 1. Giới thiệu chung/ Section 1. General introduction

1. Bên mời thầu/Bên mua hàng hóa, dịch vụ:

1. Bidder/Buyer of goods and services:

- **Công ty Cổ phần Nhiệt điện Thăng Long**

*Thang Long Power Plant Joint Stock Company*

- Địa chỉ : Khu Đè E, Phường Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

*Address : De E Area, Hoanh Bo Ward, Quang Ninh Province, Vietnam.*

- Điện thoại : 024 3513 2418

*Phone : 024 3513 2418*

- Tài khoản số : 9910686868

*Account number : 9910686868*

- Mở tại NH : VPBank - Hội sở chính

*Open at bank : VPBank - Head office*

- Mã số thuế : 5700669596

*Tax code : 5700669596*

- Đại diện là Ông : **Nguyễn Văn Mạnh**

*Representative is Mr. Nguyen Van Manh*

- Chức vụ: Quyền Tổng Giám Đốc

*Position: Acting General Director*

2. Số gói thầu: 2026/THPS/T4-K02

*2. Packages no: 2026/THPS/T4-K02*

3. Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh lò hơi khởi động

*3. Package name: Providing outsource service for cleaning auxiliary boiler*

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng dịch vụ

*4. Contract type: Service contract*

5. Địa điểm thực hiện hợp đồng: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Thăng Long (Khu Đè E, Phường Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam)

*5. Contract execution location: Thang Long Power Joint Stock Company (De E Area, Hoanh Bo Ward, Quang Ninh Province, Vietnam)*

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: dự kiến trong tháng 5-6/2026 (thời gian thực tế theo thông báo của Bên mời thầu)

*6. Contract implementation period: Expected in May-June 2026 (actual time as announced by the Bidding Party)*

7. Tiến độ thực hiện hợp đồng: tối đa 15 ngày tính từ ngày được bàn giao mặt bằng thi công

*7. Contract implementation progress: maximum 15 days from the date the construction site is handed over*

### Mục 2. Hồ sơ chào giá./ Section 2. Bidding documents

Hồ sơ chào giá do nhà thầu chuẩn bị bao gồm các thành phần sau:

*The bidding documents prepared by the contractor include the following components:*

#### 2.1. Thành phần, nội dung của HSCG

1. Biểu giá chào: Theo biểu mẫu 01 kèm theo HSMCG

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng

3. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu đáp ứng theo yêu cầu tại HSMCG này. Chi tiết yêu cầu tại biểu mẫu 01 kèm theo HSMCG

4. Tài liệu chứng minh sự đáp ứng của dịch vụ theo yêu cầu tại HSMCG này. Chi tiết yêu cầu tại biểu mẫu 01 kèm theo HSMCG.

5. Các nội dung khác về:

- Thời gian hiệu lực của HSCG;

- Thời gian, địa điểm, phương thức, tiến độ thực hiện;

- Các điều khoản về bảo lãnh thực hiện Hợp đồng; Tạm ứng, thanh toán ...

- Các nội dung khác.

#### 2.1. Composition and content of HSCG

1. Offer price list: According to form 01 attached to Bidding documents

2. Documents proving the eligibility of the person signing the offer

3. Documents proving the contractor's capacity and experience meet the requirements in this Bidding documents. Details required in form 01 attached to Bidding documents

4. Documents proving the satisfaction of goods and services as required in this Bidding documents. Details required in form 01 attached to Bidding documents.

5. Other contents about:

- Validity period of bid documents;
- Time, location, method, implement schedule;
- Terms of contract performance guarantee; Advances, payments...
- Other contents.

## 2.2. Quy cách của hồ sơ chào giá

### 2.2.1. Nộp hồ sơ bằng bản cứng:

Hồ sơ chào giá phải được đựng trong túi niêm phong kín. Nhà thầu tự chịu trách nhiệm về cách thức niêm phong, đảm bảo không ai có thể mở ra trước thời điểm mở thầu.

Trên túi niêm phong, nhà thầu cần ghi rõ các thông tin sau:

Tên nhà thầu

Địa chỉ nhà thầu

Số điện thoại liên hệ

Tên gói thầu

Ghi rõ "Bản gốc" hoặc "Bản sao"

### 2.2.2. Nộp hồ sơ bằng email (chỉ áp dụng khi đã nộp bản cứng):

Trong trường hợp nhà thầu đã gửi bản cứng niêm phong trước thời gian đóng thầu (căn cứ theo dấu bưu điện), nhà thầu có thể gửi thêm bản mềm qua email.

Email gửi bản chào giá phải được cài đặt mật khẩu.

Nội dung của bản chào giá trong email phải hoàn toàn giống với bản cứng đã niêm phong.

Trên tiêu đề email, nhà thầu cần ghi rõ các thông tin tương tự như trên túi niêm phong của bản cứng.

#### Lưu ý quan trọng:

Nếu nội dung giữa bản cứng niêm phong và bản mềm gửi qua email có sự khác biệt, hồ sơ của nhà thầu sẽ bị loại.

Việc gửi bản mềm qua email chỉ là hình thức bổ sung và không thay thế cho việc nộp bản cứng niêm phong.

### 2.2.1. Submission of Hard Copy Bids:

*The bid document must be contained in a sealed envelope. The bidder is responsible for the sealing method, ensuring that the envelope cannot be opened before the bid opening time.*

*The following information must be clearly indicated on the sealed envelope:*

*Bidder's Name*

*Bidder's Address*

*Contact Phone Number*

*Package/Project Name*

*Indicate "Original" or "Copy"*

### 2.2.2. Submission of Bids by Email (Applicable only after Hard Copy Submission):

*If the bidder has submitted a sealed hard copy before the bid closing time (based on the postmark), the bidder may also send a soft copy via email.*

*The email containing the bid must be password protected.*

*The content of the bid in the email must be completely identical to the sealed hard copy.*

*The subject line of the email must clearly state the same information as on the sealed hard copy envelope.*

#### **Important Note:**

*If there is any discrepancy between the content of the sealed hard copy and the soft copy sent via email, the bidder's bid will be disqualified.*

*Sending a soft copy via email is only a supplementary measure and does not replace the mandatory submission of the sealed hard copy.*

## Mục 3. Các quy định khác./ Section 3. Other regulations

### **1. Làm rõ, sửa đổi HSMCG:**

- Nhà thầu cần làm rõ nội dung của HSMCG có thể gửi yêu cầu vào mail: [hanhph@thanglongpower.vn](mailto:hanhph@thanglongpower.vn) . Hoặc liên hệ trực tiếp theo số điện thoại: 0389341392;
- Trường hợp sửa đổi HSMCG, bên mời thầu sẽ gửi nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà thầu đã nhận HSMCG không muộn hơn 01 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu. Trường hợp không đủ 01 ngày làm việc thì bên mời thầu sẽ gia hạn thời điểm đóng thầu.

### **1. Clarifying and amending HSMCG:**

- *Contractors who need to clarify the content of the Bidding documents can send a request to email: [hanhph@thanglongpower.vn](mailto:hanhph@thanglongpower.vn) . Or contact directly at phone number: 0389341392;*
- *In case of amending the Bidding documents, the bid solicitor will send the revised content to all contractors who have received the Bidding documents no later than 01 working days before the bid closing date. In case it is not enough 01 working days, the bid solicitor will extend the bid closing time.*

### **2. Nộp, rút, điều chỉnh HSCG, giá chào**

- Bên mời thầu sẽ tiếp nhận HSCG của tất cả nhà thầu nộp HSCG trước thời điểm đóng thầu. Trường hợp nhà thầu nộp HSCG sau thời điểm đóng thầu thì HSCG bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu;
- Sau khi nộp, nhà thầu có thể rút lại HSCG bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu đến bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu;
- Trước thời điểm đóng thầu, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSCG thì nhà thầu nộp HSCG thay thế hoặc HSCG sửa đổi cho bên mời thầu.

#### **\* Địa chỉ nộp HSCG:**

- Phòng Kinh doanh – Mua sắm CTCP Nhiệt điện Thăng Long
- Địa chỉ : Khu Đè E, phường Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Điện thoại : 024 3513 2418
- Hòm thư nhận HSCG dạng file: [hanhph@thanglongpower.vn](mailto:hanhph@thanglongpower.vn)

### **2. Deposit, withdraw, adjust HSCG, offer price**

- *The bid solicitor will receive the bids from all bidders who submit bids before the bid closing time. In case the contractor submits the bid documents after the bid closing time, the bid documents will be rejected and returned to the contractor in its original state;*
- *After submission, the bidder can withdraw the bidding documents by sending a written notice signed by the bidder's legal representative to the bid solicitor before the bid closing time;*
- *Before the bid closing time, if it is necessary to amend or replace the bid documents, the bidder shall submit the replacement bid documents or revised bid documents to the bid solicitor.*

#### **\* Address for submitting bid documents:**

- *Sales and Procurement Department of Thang Long Power Joint Stock Company*
- *Address: De E Area, Hoanh Bo Ward, Quang Ninh Province, Vietnam.*
- *Phone: 024 3513 2418*
- *Email to receive bid documents files: [hanhph@thanglongpower.vn](mailto:hanhph@thanglongpower.vn)*

### **3. Mở chào giá:**

Việc mở thầu do Bên mời thầu thực hiện có sự tham gia của các Phòng chức năng và Ban giám đốc.

### **3. Opening bids:**

*The bid opening is carried out by the Procuring Entity with the participation of functional departments and the Board of Directors*

### **4. Làm rõ HSCG:**

- Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSCG theo yêu cầu của bên mời thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản hoặc email yêu cầu nhà thầu làm rõ HSCG của nhà thầu;
- Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của chào thầu, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp và không thay đổi giá chào.

### **4. Clarifying HSCG:**

- *After bid opening, the contractor is responsible for clarifying the bid documents at the request of the bidding party. The bidding party will request the contractor in writing to clarify the contractor's bid documents;*
- *The clarification must ensure that it does not change the nature of the bidder, does not change the basic content of the submitted bid documents and does not change the offered price.*

### ***5. Giải quyết các kiến nghị trong chào giá***

Địa chỉ nhận kiến nghị và thông tin về người có thẩm quyền:

- Người có thẩm quyền: Ông Nguyễn Văn Mạnh. Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc
- Bộ phận thường trực giúp việc: Phòng Kinh doanh – Mua sắm Công ty Cổ phần Nhiệt điện Thăng Long
- E-mail: [KDMS\\_Sale\\_Procurement\\_dept@thanglongpower.vn](mailto:KDMS_Sale_Procurement_dept@thanglongpower.vn).

### ***5. Resolve recommendations in bidding***

*Address to receive petitions and information about competent persons:*

- *Authorized person: Mr. Nguyen Van Manh. Position: Acting General Director*
- *Standing assisting department: Sales - Procurement Department of Thang Long Thermal Power Joint Stock Company*
- *E-mail: [KDMS\\_Sale\\_Procurement\\_dept@thanglongpower.vn](mailto:KDMS_Sale_Procurement_dept@thanglongpower.vn).*

PHẦN II. CÁC YÊU CẦU CHI TIẾT/ĐÁNH GIÁ

PART II. DETAILED REQUIREMENTS/ASSESSMENT

Mục 1: Các yêu cầu chung./

Section 1: General requirements

TT./No	Nội dung./ Content	Thông số./ Parameter	Ghi chú./ Note
1	Thời gian đóng thầu <i>Bid opening time</i>	17h00 ngày 1 tháng 5 năm 2026 17:00 May 01, 2026	
2	Thời gian hiệu lực của HSCG <i>Validity period of HSCG</i>	60 ngày./ 60 days	
4	Bảo đảm chào giá./ <i>Price guarantee</i>	Không yêu cầu <i>Not required</i>	
5	Bảo đảm thực hiện hợp đồng./ <i>Guarantee of contract performance</i>	<p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng hình thức bảo lãnh ngân hàng: 10% giá trị hợp đồng. Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng, Nhà thầu có trách nhiệm nộp cho Bên giao thầu bảo lãnh thực hiện hợp đồng với giá trị bằng 10% (mười phần trăm) giá trị Hợp đồng. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành đến khi Nhà thầu giao toàn bộ hàng hóa và thực hiện xong toàn bộ dịch vụ cho Bên giao thầu. Trong trường hợp hai bên gia hạn hợp đồng thì Bảo lãnh cũng cần gia hạn với thời gian tương ứng</p> <p><i>To ensure performing contract by a bank guarantee: 10% of the contract value. Within 5 days of signing the Contract, the Contractor shall submit to the Client a performance guarantee equal to 10% (ten percent) of the Contract value. The performance guarantee shall be valid from the date of issuance until the Contractor delivers all goods and complete all services to the Client. In the event of contract extension, the guarantee shall also be extended for a corresponding period.</i></p>	

Mục 2. Các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm./

Section 2. Requirements for capacity and experience

TT./ No	Nội dung Content	Mức độ đáp ứng./ Level of response	
		Đạt./ Obtain	Không đạt./ Failed
1	Yêu cầu kinh nghiệm <i>Experience requirements</i>	<p>Đã thực hiện tối thiểu 01 hợp đồng tương tự trong vòng 05 năm gần nhất, liên quan đến công tác làm sạch bề mặt trao đổi nhiệt lò hơi hoặc thiết bị trao đổi nhiệt trong nhà máy nhiệt điện hoặc các nhà máy công nghiệp có quy mô tương đương.</p> <p><i>The Contractor shall have completed at least one (01) similar contract within the last five (05) years, involving cleaning of heat transfer surfaces of boilers or equivalent heat exchange equipment in thermal power plants or industrial facilities of comparable scale.</i></p>	<p>Nhà thầu không cung cấp tài liệu chứng minh kinh nghiệm, bao gồm nhưng không giới hạn ở hợp đồng tương tự đã ký kết, biên bản nghiệm thu/hoàn thành.</p> <p><i>The Contractor not provide supporting documentation to demonstrate such experience, including but not limited to signed contracts and acceptance/completion certificates.</i></p>

### Mục 3. Yêu cầu về phạm vi và các tiêu chí khác

#### Section 3. Requirements on scope of work and others

TT./ No	Nội dung Content	Mức độ đáp ứng/ Level of response
1	<p><b>Mục tiêu và nguyên tắc thực hiện công việc /Objectives and Execution Principles</b></p>	<p>a. Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện khảo sát, đánh giá hiện trạng và triển khai công tác làm sạch toàn bộ các bề mặt trao đổi nhiệt của lò hơi khởi động nhằm khôi phục hiệu quả trao đổi nhiệt, loại bỏ các lớp cặn, muội bám, các tạp chất khác gây suy giảm hiệu suất vận hành của lò hơi khởi động.</p> <p><i>The Contractor shall be responsible for conducting site survey, condition assessment, and implementing cleaning works for all heat transfer surfaces of the auxiliary boiler, with the objective of restoring heat transfer efficiency and removing deposits, soot, fouling and other contaminants that adversely affect boiler performance.</i></p> <p>b. Việc lựa chọn phương pháp làm sạch phải dựa trên cơ sở khảo sát thực tế, đánh giá cặn, muội bám và đánh giá điều kiện thiết bị, đảm bảo nguyên tắc không gây hư hỏng vật liệu (đường ống, vật liệu chịu lửa,...), thiết bị hiện hữu, không làm suy giảm độ bền cơ học của thiết bị và không phát sinh rủi ro ăn mòn thứ cấp sau khi làm sạch.</p> <p><i>The selection of cleaning methods shall be based on site inspection, deposit/soot assessment, and equipment condition evaluation, ensuring that no damage is caused to materials (including tubes and refractory), existing equipment, and that no reduction in mechanical integrity or risk of secondary corrosion is introduced after cleaning.</i></p> <p>c. Nhà thầu không được áp dụng phương pháp làm sạch hóa học hoặc cơ khí một cách mặc định mà phải chứng minh tính phù hợp của phương án đề xuất thông qua tài liệu kỹ thuật, kinh nghiệm đã thực hiện với phạm vi công việc tương tự và thử nghiệm tại hiện trường, trình Chủ đầu tư xem xét và phê duyệt trước khi triển khai chính thức.</p> <p><i>The Contractor shall not apply chemical or mechanical cleaning methods by default. The suitability of the proposed method must be justified through technical documentation, relevant project experience, and on-site trial testing, and shall be submitted to the Employer for review and approval prior to full-scale implementation.</i></p>
2	<p><b>Phạm vi công việc/ Scope of Work</b></p>	<p>a. Nhà thầu phải thực hiện toàn bộ các công việc liên quan đến làm sạch bề mặt trao đổi nhiệt của lò hơi khởi động, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung sau:</p> <p><i>The Contractor shall perform all works related to cleaning of heat transfer surfaces of the auxiliary boiler, including but not limited to the following:</i></p> <p>b. Nhà thầu phải tiến hành làm sạch bề mặt ngoài của các dàn ống trao đổi nhiệt phía khói (fireside), bao gồm các ống sinh hơi waterwall, các dàn ống quá nhiệt, các dàn ống vùng đường khói đối lưu, các dàn ống cánh bộ hâm nước và toàn bộ các đoạn đường khói từ buồng đốt đến bộ hâm nước. Công việc làm sạch phải đảm bảo loại bỏ các lớp tro, muội, xỉ bám trên bề mặt kim loại, không gây biến dạng cơ học, không làm hư hỏng mối hàn, cánh tản nhiệt, lớp cách nhiệt và kết cấu bao che.</p>

TT./ No	Nội dung Content	Mức độ đáp ứng/ <i>Level of response</i>
2	Phạm vi công việc/ <i>Scope of Work</i>	<p><i>The Contractor shall carry out cleaning of external surfaces on the fireside, including waterwall tubes, superheater tube banks, convection pass tube banks, economizer finned tube banks, and all flue gas ducts from the furnace to the economizer. The cleaning shall ensure complete removal of ash, soot and slag deposits without causing mechanical deformation, damage to welds, fins, insulation or enclosure structures.</i></p> <p>c. Đồng thời, Nhà thầu phải thực hiện làm sạch mặt trong của các ống và thiết bị phía nước – hơi (waterside), bao gồm các ống sinh hơi, các ống vùng đối lưu, các ống trần và ống có cánh, bao hơi, các header. Phương pháp làm sạch có thể là cơ khí, hóa học hoặc kết hợp, trên cơ sở kết quả khảo sát, thử nghiệm, và đánh giá hiện trạng thiết bị.</p> <p><i>In addition, the Contractor shall perform internal cleaning on the waterside of tubes and equipment, including boiler tubes, convection tubes, bare and finned tubes, steam drums and headers. Cleaning methods may be mechanical, chemical, or a combination thereof, based on inspection results, trial testing, and equipment condition assessment.</i></p> <p>d. Để phục vụ công tác làm sạch, Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện toàn bộ các công việc phụ trợ cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc khảo sát hiện trường, đánh giá mức độ cặn, nội soi kiểm tra, đo đạc, thiết lập hệ thống đầu nối tạm, bố trí thiết bị thi công, đảm bảo thông gió, chiếu sáng, an toàn và tổ chức thi công theo đúng biện pháp được phê duyệt.</p> <p><i>For execution of the cleaning works, the Contractor shall be responsible for all necessary auxiliary activities, including but not limited to site survey, deposit assessment, internal inspection (borescope), measurement, installation of temporary connections, mobilization of equipment, provision of ventilation and lighting, and execution in accordance with the approved method statement.</i></p> <p>e. Trong trường hợp cần thiết để tiếp cận bề mặt làm sạch hoặc phục vụ thi công, Nhà thầu phải thực hiện việc tháo dỡ lớp tôn bao che, vật liệu bảo ôn, kết cấu phụ trợ hoặc các hạng mục liên quan khác. Sau khi hoàn thành công việc, Nhà thầu có trách nhiệm lắp đặt, hoàn trả toàn bộ về trạng thái ban đầu, đảm bảo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, mỹ quan và khả năng vận hành như trước khi tháo dỡ.</p> <p><i>Where necessary for access or execution, the Contractor shall dismantle cladding sheets, insulation materials, supporting structures or other related components. Upon completion, the Contractor shall reinstate all dismantled items to their original condition, ensuring compliance with technical requirements, appearance, and operational functionality.</i></p> <p>f. Trường hợp cần thiết phải mở cắt kết cấu màng ống (tube membrane), cắt cửa thao tác hoặc thực hiện các biện pháp can thiệp cơ khí khác để phục vụ công tác làm sạch hoặc kiểm tra, Nhà thầu phải lập phương án kỹ thuật chi tiết, trình Chủ đầu tư phê duyệt trước khi thực hiện. Việc hoàn trả, hàn phục hồi phải tuân thủ các tiêu chuẩn hàn áp lực hiện hành, bao gồm kiểm tra không phá hủy và các thử nghiệm cần thiết để đảm bảo độ kín, độ bền và an toàn vận hành của thiết bị.</p> <p><i>Where cutting of tube membranes, creation of access openings, or other mechanical interventions are required for cleaning or inspection, the Contractor shall prepare detailed technical procedures and obtain approval from the Employer prior to execution. All reinstatement and welding works shall comply with</i></p>

TT./ No	Nội dung Content	Mức độ đáp ứng/ <i>Level of response</i>
2	Phạm vi công việc/ <i>Scope of Work</i>	<p><i>applicable pressure welding standards, including non-destructive testing and necessary inspections to ensure tightness, strength and safe operation.</i></p> <p>g. Nhà thầu có trách nhiệm thu gom, lưu chứa và vận chuyển toàn bộ dung dịch, bùn thải, cặn và chất thải phát sinh trong quá trình làm sạch về vị trí xử lý do Chủ đầu tư chỉ định, đảm bảo không gây rò rỉ, không phát sinh ô nhiễm thứ cấp trong quá trình vận chuyển nội bộ.</p> <p><i>The Contractor shall collect, temporarily store and transport all cleaning solutions, sludge, deposits and wastes generated during the cleaning process to the designated treatment location specified by the Employer, ensuring no leakage or secondary contamination during internal handling and transportation.</i></p> <p>h. Toàn bộ hệ thống sau khi hoàn thành công việc phải được vệ sinh công nghiệp, kiểm tra, nghiệm thu và phục hồi về trạng thái sẵn sàng vận hành. Nhà thầu phải lập và bàn giao đầy đủ hồ sơ hoàn công, bao gồm các tài liệu kỹ thuật, kết quả kiểm tra và biên bản nghiệm thu theo quy định.</p> <p><i>Upon completion of the works, the entire system shall be cleaned, inspected, tested and restored to a condition ready for operation. The Contractor shall prepare and submit complete as-built documentation, including technical records, inspection results and acceptance reports in accordance with contractual requirements.</i></p> <p>i. Mọi công việc cần thiết để đạt được mục tiêu làm sạch theo yêu cầu kỹ thuật, dù không được liệt kê chi tiết, vẫn thuộc phạm vi trách nhiệm của Nhà thầu và đã được tính trong giá chào thầu.</p> <p><i>All works necessary to achieve the required cleaning objectives, whether explicitly specified or not, shall be deemed to be within the Contractor's scope of work and included in the contract price.</i></p>
3	Cơ sở dữ liệu và trách nhiệm khảo sát/ <i>Data Basis and Site Survey Responsibilities</i>	<p>a. Chủ đầu tư cung cấp các số liệu sơ bộ về diện tích trao đổi nhiệt, số lượng ống, kích thước ống, thể tích chứa nước của bao hơi và các thông tin liên quan cần thiết khác làm cơ sở ban đầu cho việc lập phương án kỹ thuật.</p> <p><i>The Employer shall provide preliminary data, including heat transfer surface area, number of tubes, tube dimensions, steam drum water volume, and other relevant information as a basis for preparation of the technical proposal.</i></p> <p>b. Nhà thầu có trách nhiệm tự tổ chức khảo sát thực tế tại hiện trường để kiểm tra, xác nhận lại toàn bộ các thông số kỹ thuật, kích thước, khối lượng, điều kiện tiếp cận và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thi công. Mọi sai lệch giữa số liệu sơ bộ và thực tế không được xem là cơ sở để phát sinh chi phí bổ sung nếu Nhà thầu không thực hiện khảo sát đầy đủ trước khi chào giá.</p> <p><i>The Contractor shall be responsible for conducting its own site survey to verify and confirm all technical parameters, dimensions, quantities, accessibility conditions, and any factors affecting execution of the works. Any discrepancies between preliminary data and actual site conditions shall not constitute grounds for additional cost claims if the Contractor fails to conduct a proper site survey prior to submission of its proposal.</i></p>

TT./ No	Nội dung Content	Mức độ đáp ứng/ <i>Level of response</i>
4	<p><b>Yêu cầu về phương pháp làm sạch/</b> <i>Requirements for Cleaning Methodology</i></p>	<p>a. Nhà thầu phải trình bày chi tiết phương pháp làm sạch dự kiến, trong đó nêu rõ cơ sở lựa chọn phương pháp, phạm vi áp dụng và các thông số thực hiện chính, bao gồm nhưng không giới hạn ở áp lực, lưu lượng, nhiệt độ, thời gian, loại thiết bị sử dụng và các điều kiện kiểm soát liên quan. <i>The Contractor shall submit a detailed cleaning methodology, clearly stating the basis for method selection, scope of application, and key operating parameters, including but not limited to pressure, flow rate, temperature, duration, equipment to be used, and relevant control conditions.</i></p> <p>b. Đối với làm sạch bề mặt ngoài ống, Nhà thầu có thể áp dụng các phương pháp như sử dụng khí nén, phun nước áp lực cao, phun đá khô hoặc các phương pháp tương đương, với điều kiện phải chứng minh các thông số vận hành không gây biến dạng cơ học, mài mòn, nứt gãy hoặc hư hỏng đối với vật liệu ống, mối hàn, cánh tản nhiệt, lớp bảo ôn và kết cấu bao che. <i>For external (fireside) cleaning, the Contractor may apply methods such as compressed air blowing, high-pressure water jetting, dry ice blasting, or equivalent techniques, provided that operating parameters are demonstrated not to cause mechanical deformation, erosion, cracking, or damage to tube materials, welds, fins, insulation, or enclosure structures.</i></p> <p>c. Đối với làm sạch mặt trong ống, Nhà thầu phải lựa chọn phương pháp cơ khí, hóa học hoặc kết hợp trên cơ sở đánh giá tình trạng cặn và điều kiện thiết bị. Trường hợp sử dụng hóa chất, Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ thông tin về loại hóa chất, nồng độ, dải pH, nhiệt độ vận hành, chất ức chế ăn mòn, quy trình trung hòa và phương án bảo vệ bề mặt sau làm sạch. <i>For internal (waterside) cleaning, the Contractor shall select mechanical, chemical, or combined methods based on deposit characteristics and equipment condition. Where chemical cleaning is applied, the Contractor shall provide full details of chemicals used, including type, concentration, pH range, operating temperature, corrosion inhibitors, neutralization procedures, and post-cleaning surface protection measures.</i></p> <p>d. Trước khi triển khai vệ sinh toàn bộ, Nhà thầu bắt buộc phải thực hiện thử nghiệm tại hiện trường trên một số ống thực tế do Chủ đầu tư chỉ định nhằm xác nhận tính phù hợp của phương pháp. Nội dung thử nghiệm phải bao gồm việc kiểm tra ảnh hưởng của áp lực phun nước, áp lực khí nén, hoặc các thông số tương đương đối với vật liệu ống và bề mặt trao đổi nhiệt. <i>Prior to full-scale execution, the Contractor shall conduct on-site trial cleaning on selected tubes as designated by the Employer to verify the suitability of the proposed method. The trial shall include evaluation of the effects of water jet pressure, compressed air pressure, or equivalent operating parameters on tube materials and heat transfer surfaces.</i></p> <p>e. Sau khi thử nghiệm, Nhà thầu phải tiến hành đánh giá kết quả thông qua nội soi/ kiểm tra trực quan và các phương pháp phù hợp khác để xác nhận không xảy ra hiện tượng mài mòn, ăn mòn, biến dạng hoặc suy giảm chiều dày vượt giới hạn cho phép. Chỉ khi kết quả thử nghiệm được Chủ đầu tư chấp thuận, Nhà thầu mới được phép triển khai làm sạch trên phạm vi toàn bộ hệ thống.</p>



TT./ No	Nội dung Content	Mức độ đáp ứng/ <i>Level of response</i>
5	<p><b>Yêu cầu về kiểm soát chất lượng và nghiệm thu/</b> <b>Quality Control and Acceptance Requirements</b></p>	<p>i. Không còn lớp cặn bám liên tục trên bề mặt kim loại; các cặn còn lại (nếu có) chỉ tồn tại ở dạng mỏng, rời rạc, không ảnh hưởng đến khả năng trao đổi nhiệt hoặc lưu thông môi chất. <i>No continuous deposit layer remains adhered to the metal surface; any remaining deposits, if present, shall be thin, discontinuous, and shall not affect heat transfer performance or fluid flow.</i></p> <p>ii. Bề mặt bên trong ống quan sát qua nội soi phải thông suốt, không có hiện tượng tắc nghẽn, thu hẹp tiết diện dòng chảy. <i>Internal surfaces observed by borescope shall be clear and unobstructed, with no blockage or reduction in flow area.</i></p> <p>iii. Không còn bùn, cặn mềm, cặn rời có khả năng di chuyển gây tắc nghẽn trong quá trình vận hành. <i>No sludge, soft deposits, or loose materials remain that could migrate and cause blockage during operation.</i></p> <p>iv. Bề mặt kim loại sau khi làm sạch có trạng thái đồng đều, không xuất hiện dấu hiệu ăn mòn hoặc mài mòn cục bộ bất thường, không có vết xước sâu, bong tróc hoặc hư hỏng cơ học do quá trình làm sạch gây ra. <i>Metal surfaces after cleaning shall be uniform, with no signs of abnormal localized corrosion or erosion, no deep scratches, flaking, or mechanical damage caused by the cleaning process.</i></p> <p>d. Việc nghiệm thu được thực hiện trên cơ sở kiểm tra ngẫu nhiên tối thiểu 10% tổng số ống do Chủ đầu tư chỉ định. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu kiểm tra bổ sung và mở rộng phạm vi kiểm tra tại các khu vực liên quan khi phát hiện vị trí chưa đạt hoặc có dấu hiệu nghi ngờ về chất lượng làm sạch. Trường hợp kết quả kiểm tra cho thấy việc làm sạch chưa đạt yêu cầu, Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện làm sạch bổ sung cho các khu vực liên quan cho đến khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nghiệm thu mà không được tính thêm chi phí. <i>Acceptance shall be carried out based on random inspection of at least 10% of the total number of tubes, as designated by the Employer. The Employer reserves the right to require additional inspection and to expand the inspection scope to related areas if any non-conformance or indication of inadequate cleaning quality is identified. In case the cleaning is found to be non-compliant, the Contractor shall perform additional cleaning for all affected areas until all acceptance criteria are fully met, at no additional cost.</i></p> <p>e. Sau khi hoàn thành công tác làm sạch và trước khi nghiệm thu, hệ thống ống sẽ được Chủ đầu tư thực hiện kiểm tra độ kín bằng phương pháp điền nước theo điều kiện vận hành thực tế. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư có thể áp dụng phương pháp thử áp hoặc phương pháp kiểm tra khác theo quy trình do Chủ đầu tư ban hành. Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp trong quá trình kiểm tra và xử lý các vị trí rò rỉ, hư hỏng phát sinh (nếu có). <i>Upon completion of cleaning and prior to acceptance, the piping system shall be subjected to leak tightness testing by the Employer using the water filling method under actual operating conditions. Where necessary, the Employer may apply pressure testing or other inspection methods in accordance with procedures issued by the Employer.</i></p>

TT./ No	Nội dung Content	Mức độ đáp ứng/ <i>Level of response</i>
5	<p><b>Yêu cầu về kiểm soát chất lượng và nghiệm thu/ <i>Quality Control and Acceptance Requirements</i></b></p>	<p><i>The Contractor shall cooperate during the testing process and rectify any leaks or defects identified.</i></p> <p>f. Hệ thống được coi là đạt yêu cầu khi không phát hiện rò rỉ trong quá trình kiểm tra. Trước khi thực hiện công tác làm sạch, nhà thầu có thể đề xuất thực hiện kiểm tra độ kín ban đầu bằng phương pháp điền nước (nếu cần) để đánh giá hiện trạng thiết bị. Việc kiểm tra này phải được chủ đầu tư chấp thuận và phối hợp thực hiện. Mọi hiện tượng rò rỉ phát sinh sau khi làm sạch được mặc định là liên quan đến quá trình thi công của Nhà thầu, Nhà thầu phải thực hiện khắc phục và kiểm tra lại cho đến khi không còn hiện tượng rò rỉ mà không được tính thêm chi phí.</p> <p><i>The system shall be considered acceptable when no leakage is detected during the test. Prior to cleaning, the Contractor may propose to conduct an initial leak tightness check using the water filling method (if required) to assess the baseline condition of the system; such testing shall be subject to the Employer's approval and coordination. In the absence of such initial testing, any leakage detected after cleaning shall be deemed attributable to the Contractor's execution, unless the Contractor can demonstrate otherwise. The Contractor shall rectify all leakage and repeat testing until no leakage is observed, at no additional cost.</i></p>
6	<p><b>Yêu cầu về an toàn và môi trường/ <i>Safety and Environmental Requirements</i></b></p>	<p>a. Nhà thầu phải tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng cháy chữa cháy của Nhà máy, đặc biệt đối với các công việc trong không gian hạn chế và công việc làm việc với hóa chất (nếu thực hiện rửa hóa chất).</p> <p><i>The Contractor shall comply fully with all regulations on occupational safety, industrial hygiene, and fire prevention and firefighting of the Plant, particularly for confined space work and activities involving chemicals (if chemical cleaning is performed).</i></p> <p>b. Nhà thầu phải bố trí cho công nhân học an toàn trước khi thực hiện công việc. Việc đào tạo an toàn chỉ được thực hiện sau khi trúng thầu.</p> <p><i>The Contractor shall ensure that all personnel receive safety training prior to commencement of the work. Safety training will only be conducted after the contract has been awarded.</i></p> <p>c. Nhà thầu phải bố trí người giám sát an toàn trong suốt quá trình thi công đối với các công việc có nguy cơ cao.</p> <p><i>The Contractor shall assign dedicated safety supervision personnel throughout the execution of high-risk activities.</i></p> <p>d. Nhân sự của Nhà thầu tham gia thi công phải được đào tạo an toàn và có chứng chỉ phù hợp với từng loại công việc theo quy định của pháp luật và quy định của Nhà máy, bao gồm nhưng không giới hạn ở: làm việc trong không gian hạn chế, làm việc trên cao, an toàn hóa chất và vận hành thiết bị áp lực cao.</p> <p><i>All personnel engaged in the work shall be properly trained and hold valid safety certifications appropriate to their tasks in accordance with applicable laws and Plant regulations, including but not limited to confined space entry, working at height, chemical safety, and operation of high-pressure equipment.</i></p> <p>e. Nhà thầu phải cung cấp danh sách nhân sự kèm theo hồ sơ chứng chỉ an toàn để Chủ đầu tư kiểm tra trước khi thi công. Chủ đầu tư có quyền từ chối các nhân sự không đáp ứng yêu cầu.</p>

TT./ No	Nội dung Content	Mức độ đáp ứng/ <i>Level of response</i>
6	<p><b>Yêu cầu về an toàn và môi trường/ <i>Safety and Environmental Requirements</i></b></p>	<p><i>The Contractor shall submit a list of personnel along with relevant safety certification records for the Employer's review prior to mobilization. The Employer reserves the right to reject any personnel who do not meet the required safety standards.</i></p> <p>f. Nhà thầu phải thực hiện kiểm tra khí, thông gió cưỡng bức, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân, thiết bị cứu hộ và xây dựng phương án ứng cứu khẩn cấp trong suốt quá trình thi công.</p> <p><i>The Contractor shall carry out gas testing, provide forced ventilation, ensure adequate personal protective equipment (PPE), rescue equipment, and establish emergency response plans throughout the execution period.</i></p> <p>g. Đối với trường hợp sử dụng hóa chất, Nhà thầu phải cung cấp bảng dữ liệu an toàn hóa chất (SDS), bố trí đầy đủ thiết bị xử lý sự cố tràn đổ, thiết bị rửa khẩn cấp và thực hiện đào tạo an toàn cho toàn bộ nhân sự tham gia.</p> <p><i>Where chemicals are used, the Contractor shall provide Safety Data Sheets (SDS), ensure availability of spill response equipment, emergency washing facilities, and conduct safety training for all involved personnel.</i></p> <p>h. Nhà thầu có trách nhiệm thu gom, lưu chứa tạm thời và vận chuyển toàn bộ chất thải phát sinh trong quá trình làm sạch về hệ thống bể xử lý chất thải của Nhà máy theo đúng vị trí, quy định và hướng dẫn của Chủ đầu tư. Nhà thầu không được xả thải trực tiếp ra môi trường hoặc vào bất kỳ hệ thống thoát nước nào ngoài các điểm tiếp nhận được Chủ đầu tư chỉ định.</p> <p><i>The Contractor shall collect, temporarily store, and transport all wastes generated during the cleaning process to the Plant's designated wastewater treatment system in accordance with the specified locations, requirements, and instructions of the Employer. Direct discharge to the environment or to any drainage system other than designated receiving points is strictly prohibited.</i></p> <p>i. Việc xử lý, trung hòa và xử lý cuối cùng đối với chất thải sau khi tiếp nhận tại bể xử lý thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư. Tuy nhiên, Nhà thầu phải đảm bảo chất thải được thu gom và vận chuyển ở trạng thái an toàn, không rò rỉ, không gây ô nhiễm thứ cấp trong quá trình lưu chứa và vận chuyển nội bộ trong Nhà máy.</p> <p><i>Treatment, neutralization, and final disposal of waste after receipt at the Plant's treatment facility shall be the responsibility of the Employer. However, the Contractor shall ensure that all wastes are handled and transported in a safe manner, without leakage or secondary contamination during temporary storage and internal transportation within the Plant.</i></p>
7	<p><b>Hồ sơ kỹ thuật và tài liệu bàn giao/ <i>Technical Documentation and Deliverables</i></b></p>	<p>a. Nhà thầu tham gia chào giá phải trình Chủ đầu tư phê duyệt đầy đủ hồ sơ kỹ thuật bao gồm biện pháp thi công, quy trình làm sạch, sơ đồ đấu nối tạm, kế hoạch tiến độ, kế hoạch an toàn và kế hoạch quản lý nước thải - chất thải, danh sách thiết bị-dụng cụ và thiết bị kiểm tra chính dự kiến sử dụng.</p> <p><i>The Contractor participating in the bidding process shall submit for the Employer's approval a complete set of technical documentation, including method statement, cleaning procedures, temporary connection layout, implementation schedule, safety plan, wastewater and waste management plan, and a list of proposed equipment, tools, and main inspection instruments to be used.</i></p>

TT./ No	Nội dung Content	Mức độ đáp ứng/ Level of response
7	Hồ sơ kỹ thuật và tài liệu bàn giao/ Technical Documentation and Deliverables	<p>b. Trong quá trình thi công, Nhà thầu phải thực hiện báo cáo tiến độ hàng ngày cho Chủ đầu tư, bao gồm khối lượng công việc đã thực hiện, tình trạng thiết bị, các vấn đề phát sinh và kế hoạch thực hiện cho ngày tiếp theo. <i>During execution, the Contractor shall provide daily progress reports to the Employer, including completed work quantities, equipment status, issues encountered, and planned activities for the following day.</i></p> <p>c. Nhà thầu phải lập và duy trì nhật ký thi công, ghi chép đầy đủ điều kiện thực hiện và các sự cố (nếu có), làm cơ sở cho công tác kiểm tra, nghiệm thu và lập hồ sơ hoàn công. <i>The Contractor shall prepare and maintain a site logbook, recording all execution conditions and any incidents (if any), serving as a basis for inspection, acceptance, and preparation of as-built documentation.</i></p> <p>d. Sau khi hoàn thành công việc, Nhà thầu phải cung cấp báo cáo hoàn công bao gồm kết quả khảo sát, kết quả đánh giá cấu kiện, nhật ký thi công, các thông số trong quá trình làm sạch, kết quả kiểm tra trước và sau, hình ảnh minh chứng, biên bản nghiệm thu. <i>Upon completion of the works, the Contractor shall submit a completion report, including site survey results, deposit assessment results, site logbook, operating parameters recorded during cleaning, pre- and post-cleaning inspection results, supporting photographs, and acceptance records.</i></p>

#### Mục 4. Các điều kiện về tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán

##### Section 4. Conditions on advance payment, acceptance and payment

Nhà thầu tham gia chào giá cung cấp dịch vụ tuân thủ các quy định sau về thanh toán:

*Contractors participating in bidding to provide services comply with the following regulations on payment:*

TT. No	Nội dung./ Content	Quy định./ Regulations
1	Tạm ứng./ Advance payment	<p>Tạm ứng hợp đồng: 30% giá trị hợp đồng, có bảo lãnh ngân hàng (Với điều khoản vô điều kiện và không hủy ngang, tạm ứng được khấu trừ trong các đợt thanh toán theo tỷ lệ) có thời hạn bảo lãnh tạm ứng kết thúc khi nhà thầu đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hoàn thành được bên mời thầu xác nhận nghiệm thu. <i>Contract advance payment: 30% of the contract value, with a bank guarantee (With unconditional and irrevocable terms, the advance payment is deducted in installments according to the rate) with the advance payment guarantee period ends when the Contractor has fully performed its delivery obligations and the Bidder has confirmed acceptance.</i></p>
2	Thanh toán./ Payment	<p>Quyết toán: Thanh toán đến 100% giá trị quyết toán được Chủ đầu tư phê duyệt sau khi khấu trừ các khoản đã thanh toán, các khoản phạt vi phạm/bồi thường thiệt hại (nếu có) trong vòng 65-70 ngày kể từ ngày nghiệm thu. <i>Settlement: Payment up to 100% of the settlement value approved by the Investor after deducting the amounts paid, penalties for violations/compensation for damages (if any) within 65-70 days from the date of acceptance.</i></p>

TT. No	Nội dung./ Content	Quy định./ Regulations
3	Hồ sơ thanh toán./ Payment document	<p>Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị thanh toán: 01 bản gốc.</li> <li>- Biên bản nghiệm thu: 04 bản gốc</li> <li>- Bảng tổng hợp khối lượng hoàn thành: 04 bản gốc</li> <li>- Bảng tính giá trị thanh toán: 04 bản gốc</li> <li>- Báo cáo chi tiết công việc (có kèm hình ảnh) theo các đầu mục công việc thực hiện của Hợp đồng hai bên ký: 02 bản gốc</li> <li>- Hóa đơn VAT.</li> </ul> <p>Include:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Payment request form: 01 original.</i></li> <li>- <i>Acceptance minutes: 04 originals</i></li> <li>- <i>Completed volume summary table: 04 originals</i></li> <li>- <i>Payment Value Calculator: 04 originals</i></li> <li>- <i>Detailed work report (with pictures) according to the work items performed in the Contract signed by both parties: 02 originals</i></li> <li>- <i>VAT invoice.</i></li> </ul>

5  
VC  
PH  
PI  
TI

*Handwritten signature*

### PHẦN III. MẪU BIỂU GIÁ CHÀO

#### I. Biểu mẫu đơn chào giá

Thông tin về Công ty tham gia chào giá

Số:

Ngày: \_\_\_\_ [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

#### ĐƠN CHÀO GIÁ<sup>(1)</sup>

Tên gói thầu: \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Thăng Long**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số \_\_\_\_ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], có địa chỉ tại \_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời chào giá. Chi tiết giá chào như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
1	Tổng giá chào trước thuế			Đơn giá cố định. Chi tiết biểu giá kèm theo đơn giá chào này.
2	Thuế VAT			
3	Tổng giá chào sau thuế			

Địa điểm thực hiện: Công ty Cổ Phần Nhiệt Điện Thăng Long (Khu Đè E, Phường Hoàn Bò, Tỉnh Quảng Ninh).

Chúng tôi cam kết:

- Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà thầu chính.
- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
- Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
- Không thực hiện hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
- Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.
- Điều khoản thanh toán:.....
- Tiến độ thực hiện:.....
- Điều khoản bảo hành (nếu có):.....

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày<sup>(4)</sup>, kể từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_<sup>(5)</sup>.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu<sup>(6)</sup>**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

06  
Y  
N  
EN  
NC  
JA

## II. Biểu giá chào chi tiết

Thông tin về Công ty tham gia chào giá

Số: .....

### BIỂU GIÁ CHÀO CHI TIẾT

Gói thầu: .....

Stt No.	Nội dung công việc, mô tả cụ thể tính chất và các điều kiện cụ thể thực hiện của công việc / <i>Job content, specific description of the nature and specific conditions of the job.</i>	Đơn vị / <i>Unit</i>	Khối lượng / <i>Quantity</i>	Đơn giá (VNĐ)/ <i>Unit price (VND)</i>	Thành tiền (VNĐ)/ <i>Total price (VND)</i>
I	<b>Dịch vụ vệ sinh lò hơi khởi động</b> Dịch vụ thuê ngoài sục rửa bên trong ống buồng đốt và vệ sinh sạch muội bám, cặn bám bên ngoài ống - men ống buồng đốt, ống quá nhiệt, ống - men ống đối lưu, ống bộ hâm nước, ống gió từ buồng đốt đến bộ hâm lò hơi khởi động. Nội dung công việc:	<b>Lò Boiler</b>	<b>1</b>		
1	Sục rửa/vệ sinh bên trong ống buồng đốt, ống đối lưu, bao hơi dưới và bao hơi trên (Khối lượng ống buồng đốt khoảng 95 m <sup>2</sup> , ống đối lưu khoảng 526.4 m <sup>2</sup> ) bằng phương pháp thích hợp.				
2	Vệ sinh bên ngoài ống - men (phía trong) buồng đốt (Khối lượng khoảng: 95m <sup>2</sup> )				
3	Bóc bảo ôn, kéo ống quá nhiệt ra ngoài hoặc cắt men ống và thiết bị liên quan phục vụ vệ sinh ống quá nhiệt (nếu cần). Vệ sinh ống quá nhiệt và hoàn thiện các công việc nêu trên (Khối lượng khoảng 60 m <sup>2</sup> ).				
4	Bóc dỡ bảo ôn, cắt men ống đối lưu - buồng đốt hoặc cắt ống đối lưu - buồng đốt phục vụ sửa chữa (nếu cần). Vệ sinh bề mặt ngoài ống - men ống đối lưu và hoàn thiện các công việc nêu trên (Khối lượng khoảng: 526.4 m <sup>2</sup> ).				
5	Bóc dỡ bảo ôn, kéo ống bộ hâm ra ngoài và tháo các thiết bị liên quan phục vụ sửa chữa (nếu cần). Vệ sinh ống bộ hâm và hoàn thiện các công việc nêu trên (Khối lượng khoảng: 215m <sup>2</sup> ).				
6	Vệ sinh ống từ buồng đốt đến bộ hâm.				
7	Kiểm soát và vận chuyển hóa chất, chất thải, nước thải đến địa điểm xử lý trong nhà máy sau khi sục rửa, vệ sinh đảm bảo an toàn môi trường.				
	<b>Tổng cộng (VNĐ)</b>				
	<b>Thuế VAT</b>				
	<b>Tổng cộng bao gồm thuế VAT (VNĐ)</b>				

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]